

Số: 69 /BC-UBND

Hồng Kim, ngày 14 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018; Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển kinh - tế xã hội năm 2019

Thực hiện Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân xã Hồng Kim về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, UBND xã Hồng Kim đánh giá kết quả chủ yếu về tình hình kinh tế, xã hội năm 2018 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2018

- Tính đến 31/11/2018, có 10/18 chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch, 08/18 chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch, cụ thể:

- + Thu nhập bình quân đầu người, đạt 16,32/18 triệu đồng;
- + Diện tích gieo trồng hàng năm, đạt 158,6ha/165ha;
- + Sản lượng lương thực có hạt, đạt 521,3 tấn /600 tấn;
- + Lượng thực bình quân đầu người, đạt 270kg/345 kg/người/năm;
- + Chỉ tiêu về con: tổng đàn gia súc, gia cầm, đạt 6.256 con/7.700 con;
- + Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 2,1%/1,9%;
- + Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng: 15%/17,4%
- + Tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,6%/10%.

(Có phụ lục số 01 kèm theo)

I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và thủy lợi:

Tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 5,6 tỷ đồng, trong đó: Cây mùa vụ đạt 2,5 tỷ đồng, chiếm 38,46%; Chăn nuôi đạt 1,7 tỷ đồng, chiếm 30,36%; Lâm nghiệp đạt 1 tỷ đồng, chiếm 17,85%; Thủy sản đạt 373 triệu đồng, chiếm 6,7%.

Trồng trọt: Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 521,3 tấn/600 tấn, đạt 87% so với kế hoạch, giảm 57,72 tấn so với cùng kỳ năm 2017⁽¹⁾. Tỷ lệ sử dụng

¹Lúa nước: 48,2 ha, năng suất đạt 52 tạ/ha, giảm 3 tạ/ha so với cùng kỳ năm 2017; Ngô 50 tạ/ha, tăng 0,43 tạ/ha so với cùng kỳ năm 2017.

giống lúa xác nhận đạt 60%, tăng 1,2% so với năm 2017. Diện tích trồng sắn 40ha, năng suất đạt 140 tạ/ha, tăng 0,5 tạ/ha so với năm 2017; cây mùa vụ khác 6 ha.

Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc đạt 1.056 con², đạt 50,3% kế hoạch, tăng 56 con so với năm 2017. Tổng đàn gia cầm đạt 5.200con, tăng 1.419 con so với năm 2017.

Tổ chức thực hiện các vốn hỗ trợ, mô hình: Mô hình trồng rau sạch và nuôi cá nước ngọt cho 20 hộ nguồn vốn 200 triệu đồng; Mô hình nuôi cá ngọt và mô hình nuôi dê cho 22 hộ, tổng nguồn vốn 210 triệu đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Mô hình nuôi dê và nuôi gà 22 hộ với tổng nguồn vốn 75 triệu đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Lâm nghiệp: Trồng rừng kinh tế đã trồng mới 40 ha cây keo. Khai thác rừng kinh tế 35 ha, ước đạt giá trị khoảng 700 triệu đồng. Hiện nay, tiếp tục triển khai các thôn chăm sóc mây.

- *Công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng:* Tổng số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2018, với số tiền 204,126 triệu đồng.

- *Công tác QLBRV - PCCCR:* Xây dựng kế hoạch phòng cháy, chữa cháy và Công chức ĐC-XD-NN&MT phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện tuần tra bảo vệ rừng 8 lượt; riêng các nhóm cộng đồng tuần tra 264 lượt, tổng số người tham gia 100 người.

Thủy sản: Tổng diện tích nuôi trồng 5,2 ha, không tăng, không giảm so với năm 2017, số lượng cá được thả vào ao cá khoảng 20.000 con.

-Công tác thủy lợi và nước sinh hoạt: Thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi và nước sinh hoạt trên địa bàn toàn xã, cơ bản đảm bảo đủ nước tưới cho vụ Hè thu và Đông Xuân. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh tỷ lệ đạt 100%, đạt 100% so với Nghị quyết, trong đó: Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 98,3%, còn lại các hộ sử dụng nước giếng chiêm và nước trên cao.

2. Lĩnh vực dịch vụ:

Thương mại – dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước đạt 600 triệu đồng, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Chủ yếu mặt hàng lương thực, thực phẩm.

Du lịch: Thực hiện theo thông báo kết luận của CT.UBND huyện, xây dựng các làn trại cách xa bãi tắm, nguồn nước để đảm bảo vệ sinh môi trường và trả lại không gian tự nhiên cho thác A Nôr. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 12/QĐ - UBND ngày 09 tháng 4 năm 2018 của UBND xã về việc thành lập Ban chỉ đạo; Quyết định số 13/QĐ – UBND ngày 09 tháng 4 năm 2018 của UBND xã về việc thành lập Ban quản lý du lịch sinh thái thác A Nôr; BCĐ du lịch đã kịp thời chỉ đạo xây dựng các biển báo, Nội quy, Quy chế của Ban quản

² Đàn bò: 337 con; Đàn trâu: 57 con; Đàn lợn: 425 con; Đàn dê: 237 con.

lý du lịch, san uỷ bãi đỗ xe tại khu vực du lịch, làm bảng tên cho thành viên tham gia du lịch thác A Nôr .

*Tổng vốn là trên 200.000.000 đồng và công của các nhóm tham gia hoạt động du lịch. Trong đó:

- Tổng đầu tư lán trại trên 150.000.000đồng/10 lán trại
- Tổng vốn đóng góp của nhóm hộ và cộng đồng: 40.000.000 đồng.
- Góp công lao động của trên 90 người lao động tại khu du lịch sinh thái thác A Nôr.

*Từ đầu năm đến nay Ban quản lý du lịch đã thực hiện tốt việc đón khách tới tham quan du lịch tại khu du lịch sinh thái thác A Nôr.

- Tổng thu trên: 240.000.000 đồng.
- Tổng lượt khách trên: 5.357 lượt khách.

2. Công tác Tài chính-Tín dụng:

Tài chính: Tính đến ngày 31/11/2018: Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã đạt: 8.153.867.909 đồng, tổng chi: 7.066.580.349 đồng, trong đó: Xã thu huyện giao là: 14.778.000 đồng/ 12.000.000 đồng, đạt 123 % vượt theo chỉ tiêu Nghị quyết. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 14,45 tỷ đồng/5,5 tỷ đồng, đạt 263 vượt theo chỉ tiêu Nghị quyết.

Tín dụng: Tổng dư nợ đến 15/11/2018: 14.2 tỷ đồng, trong đó: Riêng năm 2018: 2,5 tỷ đồng.

3. Quản lý quy hoạch đầu tư và xây dựng:

Hệ thống đường giao thông nông thôn và đường sản xuất được quan tâm đầu tư xây dựng, tổng chiều dài các tuyến đường sản xuất được đầu tư trong năm là 1,622 km với tổng kinh phí là 3,14 tỷ đồng trong đó: đường dân sinh thôn A Tia và thôn Đút kinh phí 2 tỷ đồng; đường bê tông tại thôn Đút 1 kinh phí 384 triệu đồng. Thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng thủy lợi thủy lợi A Tia 74 triệu đồng, thủy lợi Kim Sơn 75 triệu đồng. Lắp đặt cột và bóng đèn ánh sáng cho thôn A Tia 1 kinh phí 40 triệu đồng của huyện Đoàn huyện A Lưới do công ty Scavi hỗ trợ. Xây dựng nhà vệ sinh cho 90 hộ nghèo của 3 đơn vị đỡ đầu, kinh phí 360 triệu đồng (Bệnh viện Trung ương Huế, Sở giáo dục, Trường Cao đẳng Sư phạm Huế). Đến nay, đã hoàn thành xong xây dựng nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg với tổng kinh phí 1,7 tỷ đồng. Xây dựng trường Mầm non Sơn Ca 2,6 tỷ đồng. Xây dựng cầu dân sinh qua suối Târ Rinh 5,2 tỷ đồng. Nhà cộng đồng thôn Đút 1-làng Việt Tiến 1,2 tỷ đồng thuộc Dự án BCC.

4. Tài nguyên - môi trường:

**Quản lý đất đai:* Tổng số giấy nhận về 55 giấy chứng nhận QSDĐ, trong đó 17 giấy CNQSD đất ở mới nhận về trong tháng 11 năm 2018 còn lại 38 giấy tồn đọng của kỳ trước do người dân không đến nhận và ban giao mặt bằng về xây dựng trường Mầm non Sơn Ca Hồng Kim.

Đã bàn giao xong rừng sản xuất tại tiểu khu 270 đồi A Túc, 37,1 ha cho 68 hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 và giao cho HCCB, Thanh niên để tồn tạo chăm sóc xây dựng đường Hồ Chí Minh huyện thoại tại khu vực Động Tiên Công. Lập danh sách các hộ hiến đất xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng giai đoạn

2011-2018, tổng số 97 hộ. Đã đình chỉ 01 trường hợp xây dựng hàng rào vi phạm lộ giới tại thôn Đút 1.

Về tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ: Tổng số 08 trường hợp; trong đó: 03 trường hợp đồng cho tặng quyền sử dụng đất, 02 đăng ký cấp giấy quyền sử dụng đất ở ban đầu, 01 trường hợp đồng chuyển nhượng.

* **Môi trường:** Kiểm tra, giám sát 116 hộ xây dựng nhà vệ sinh. Tổ chức hướng ứng ngày môi trường thế giới 05/6/2018. Tuyên truyền, vận động các hộ về vệ sinh môi trường tại các thôn, số lượt tuyên truyền 2 đợt.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo

Đến nay, đội ngũ giáo viên giảng dạy tại hai trường đều đáp ứng số lượng và chất lượng, với tổng số giáo viên 42 người, trong đó: giáo viên trường mầm non Sơn Ca 22 người, giáo viên trường tiểu học 20 người. Duy trì xã công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và giữ nguyên trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia lần II mức độ I. Năm học 2018-2019, tổng số học sinh trường tiểu học 188 em/9 lớp, tỷ lệ huy động học sinh tiểu học đạt 100%; Trường trường Mầm non Sơn Ca huy động được 197, trong đó: trẻ từ 2-3 tuổi là 80 cháu/95 cháu, đạt tỷ lệ 84,51%, trẻ từ 4-5 tuổi đạt tỷ lệ 100%; Phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt 90%; Học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt tỷ lệ 80%.

Trung tâm học tập cộng đồng: Hoàn thành lớp phổ cập giáo dục sau khi biết chữ năm 2017-2018, tổng số 70 học viên/ 2 lớp. Phối hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia tập huấn kỹ thuật nuôi dê, vườn rau sạch 18 hộ. Phối hợp với UBND huyện tổ chức thành công “Tuần Lễ hưởng ứng học tập suốt đời” làm điểm tổ chức tại xã.

2. Văn hóa và thông tin

Công tác tuyên truyền, cổ động chào mừng kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2018) , chào đón tết Mậu Tuất 2018 và ngày lễ lớn của quê hương đất nước. Tổng số băng rôn: 12 băng, trong đó 6 băng ngang đường, treo cờ các loại tại trụ sở; Tổng số hộ dân treo cờ đạt 95% cờ các loại vào các dịp lễ lớn của quê hương đất nước; Tổng số cộng chào: Làm được 4 cổng chào tại 4 thôn/4 thôn.

Trường Cao đẳng du lịch phối hợp với xã tổ chức thành công lớp sơ cấp “Hướng dẫn viên du lịch” tổng số tham gia học là 39 học viên.

Phối hợp với Đoàn xã, Hội LHPN, Hội CCB xã, tổ chức 04 buổi tổng dọn vệ sinh dọc đường Hồ Chí Minh, tại bia tưởng niệm và tại cổng làng A Nôr Việt Tiến.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa diễn ra thường xuyên và được quan tâm. Đến nay, đã có 42,22% hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa , 75% làng và 75% cơ quan, trường học được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

Phối hợp tổ chức thành công giao lưu văn nghệ, TDTT năm xã phía Bắc tại xã Hồng Kim nhân dịp Mừng Đảng - Mừng xuân tết nguyên đán 2018; Tham gia văn nghệ ngày hội văn hoá, thể thao và du lịch các dân tộc thiểu số huyện A Lưới lần thứ II năm 2018 và đạt được giải khuyến khích toàn đoàn; Tham gia biểu diễn văn nghệ tại làng Việt Tiến cho đoàn khách hội thảo về du lịch tại huyện A Lưới. Phòng văn hóa thông tin huyện phối hợp với xã tổ chức các hoạt động dưới nước của dân tộc Pa Cô trong Chương trình ngày hội văn hóa thể thao và du lịch các dân tộc thiểu số huyện A Lưới lần thứ II năm 2018.

Năm 2018 Ủy ban nhân xã tham gia 2 môn ka kheo và kéo co trong Chương trình Đại hội TDTT huyện A Lưới lần thứ VIII; Tổ chức giao lưu bóng chuyền Nam – Nữ trong chương trình giao lưu 5 xã phía Bắc tại xã Hồng Kim; Tham gia giao hữu bóng chuyền năm nhân dịp mừng Đảng - Mừng xuân do huyện tổ chức vào ngày 4 -5 tết âm lịch.

-Duy trì tốt việc tiếp sóng đài tiếng nói Việt Nam hàng tuần. Bên cạnh đó, làm tốt công tác tuyên truyền tổng điều tra dân số năm 2019 và tuyên truyền giáo dục pháp luật.

3. Y tế, Dân số:

Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân được quan tâm thường xuyên, tổng số lượt khám bệnh tại trạm y tế xã 2.826 lượt; Tổng số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng 89 trẻ. Năm 2018, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 17,4%, tăng 1,46% so với cùng kỳ năm 2017; Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Thực hiện tốt Pháp lệnh dân số đã tổ chức Hội nghị triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS năm 2018. Tổng số sinh 13 trẻ (7 nữ); Sinh con thứ 3 trở lên 3 trẻ, chiếm tỷ lệ 23,07%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 2,1%, tăng 0,2% so với năm 2017. Sinh con thứ 3 trở lên 3 trường hợp, giảm 7 trường hợp so với năm 2017.

4. Lao động việc làm, an sinh xã hội

Tổ chức thăm và tặng quà cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, đối tượng xã hội, các đồng chí lãnh đạo xã qua các thời kỳ đã nghỉ hưu, cho 4 thôn tổng giá trị quà 271.965.000 đồng/929 suất. Gạo của UBMTTQV huyện trợ cấp cho xã: 10,8 tấn; 500 kg nếp của nước bạn Lào thông qua UBND huyện.

Cấp thẻ nghèo và cận nghèo với tổng số thẻ: 282 thẻ, trong đó thẻ nghèo 212 thẻ, cận nghèo 70 thẻ.

Cấp thẻ BHYT: 1.915 thẻ, trong đó: Đối tượng chính sách CC, BB, TN, NĐ BTXH; BH hộ nghèo 821 thẻ; Trẻ em dưới 6 tuổi 280 thẻ; BH dân tộc thiểu số 740 thẻ; CB CC 22 thẻ, Dân tộc kinh sống ở vùng điều kiện khó khăn 52 thẻ.

Công tác “Đền ơn đáp nghĩa” vẫn được quan tâm, hiện nay UBND xã đã quyền góp quỹ số tiền là 3.200.000 đồng. Chăm lo đời sống các gia đình có công với cách mạng, đối tượng chính sách xã hội được chú trọng, đến nay đã hoàn thành xong 103 ngôi nhà theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở đến nay đã giải ngân xong tiền cho các hộ gia đình. Thực hiện tốt Chính sách

theo Quyết 33/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, về chính sách cho vay hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015.

Thụ lý hồ sơ đối tượng người cao tuổi, trẻ mồ côi và người chăm sóc trẻ mồ côi 5 đối tượng.

Đến nay, tổng lao động chính trên địa bàn xã: 852 người; Lao động nam 442 người, lao động nữ 410 người. Trong đó: Lao động đã qua đào tạo 169 người(ĐH: 68 người; CĐ: 09 người; Trung cấp: 45 người; Sơ cấp: 47 người), đạt tỷ lệ 20%. Lao động nông nghiệp chiếm 85%.

-Tổng số hộ nghèo năm 2018: 212 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 39,7%, giảm 4.6% so với năm 2017, cận nghèo và đã phê duyệt hộ nghèo năm 2019: 191 hộ, chiếm tỷ lệ 35,34%, giảm 4,3% so với năm 2018.

5. Chính sách dân tộc:

5.1. Chính sách hỗ trợ trực tiếp người nghèo theo Quyết định số 102/QĐ-TTg: Kế hoạch vốn được giao: 84,4 triệu đồng tại Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2018 của UBND huyện A Lưới. Số lượng khẩu được hỗ trợ: 844 khẩu. Hình thức hỗ trợ bằng hiện vật: Mua phân NPK 16.16.8, số lượng 7.962 kg.

5.2. Chính sách đặc thù theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg: Ủy ban nhân dân xã đăng ký nhu cầu vay vốn 15 hộ và được phê duyệt 15 theo Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2018 của UBND huyện A Lưới; phê duyệt danh sách hộ nghèo được vay vốn theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ năm 2018 (Đợt 1).

-Tổng số vốn được phê duyệt 15 hộ: 750 triệu đồng/15 hộ.

-Tổng số vốn được giải ngân: 700 triệu đồng/14 hộ.

-Tổng số hộ không được giải ngân: 50 triệu/1 hộ, do sai họ tên.

5.2. Chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo QĐ số 18/2011/QĐ-TTg nay là QĐ số Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg: Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg (QĐ số 18/2011/QĐ-TTg): Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức thăm nhân dịp Tết Nguyên Đán năm 2018 và ốm đau cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã kinh phí đã hỗ trợ: 2,2 triệu đồng. Trong đó: Quà tết 1.840.000 đồng, thăm ốm đau 360.000 đồng.

5.3. Chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo và cho người DTTS ở vùng khó khăn theo Quyết định 1049/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2014: người sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017: tổng số được cấp thẻ bảo hiểm y tế năm 2018: 833 thẻ.

5.4. Chính sách tín dụng ưu đãi : Chính sách vay vốn cho sinh viên: tổng số vốn vay 30,95 triệu đồng/2 sinh viên.

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH

1. Quốc phòng – An ninh:

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực chỉ huy, trực phòng không, tích cực xây dựng và củng cố lực lượng dân quân tự vệ ngày càng vững chắc. Tổ chức Lễ tuyên quân đi đón quân về cho 04 đồng chí, trang nghiêm, đảm bảo chất lượng, số lượng cấp trên giao. Trong năm 2018, kết nạp mới 05 đồng chí vào lực lượng dân quân cơ động và 05 đồng chí vào Lực lượng binh chủng cối 82mm đảm bảo đúng theo Luật; Tổ chức biên chế Lực lượng cơ động 21 đồng chí, Lực lượng binh chủng cối 82mm 13 đồng chí, lực lượng tại chỗ mỗi thôn 3 đồng chí, tổ y tế 3 đồng chí, tổ trinh sát 3 đồng chí, tổ hóa học 3 đồng chí, Quản lý sỹ quan dự bị 10 đồng chí, Đảng viên trong vũ trang địa phương 12 đồng chí.

Tình hình trật tự an toàn xã hội: Đã xảy ra 20 trường hợp, trong đó: Bán pháo hoa 02 trường hợp; Gây rối trật tự công cộng 08 vụ, Trộm cắp tài sản 08 vụ; Hành vi tổ chức đánh bạc 01 vụ, 01 vụ khai thác khoáng sản trái phép.

Tính đến ngày 30/11/2018, trên địa bàn xã đã xảy ra 05 trường hợp tai nạn giao thông tăng 01 trường hợp so với cùng kỳ năm 2017.

2. Công tác Nội vụ:

Về công tác Cải cách hành chính: Đã tiếp nhận và giải quyết là: 1.084 trường hợp; Đề nghị nâng lương thường xuyên cho 01 cán bộ, công chức và đề nghị chuyển ngạch cho 01 công chức. Tổ chức Hội nghị đánh giá chất lượng cán bộ, công chức năm 2018. Tặng giấy chứng nhận cho 87 hộ đạt gia đình văn hóa 3 năm liền và 103 hộ đạt gia đình văn hóa một năm. Biểu dương các hộ đã hiến đất xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng giai đoạn 2011-2018.

Tổ chức thành công Đại hội Hội nông dân lần Thứ X nhiệm kỳ 2018-2023, Đại hội Hội nạn nhân chất độc da cam và Đại hội hội người khuyết tật & TM; Quyết định tặng Danh hiệu “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác hội nhiệm kỳ 2011-2017” cho 02 cá nhân và 05 tập thể.

4. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của cử tri:

UBND xã đã tiếp nhận: 02 đơn trình về diện tích đất sản xuất nông nghiệp hiện nay đang xác minh.

5. Công tác Tư pháp:

Công tác chứng thực bản sao từ bản chính: Chứng thực 1.649 trường hợp, 2.482 bản sao . Lệ phí thu được: 9.746.000^d và chứng thực 06 hợp đồng giao dịch, thu lệ phí 300.000 đồng.

Công tác hộ tịch: Tư pháp - Hộ tịch xã tiếp nhận 493 trường hợp. Trong đó: Khai sinh: 100 trường hợp; Nhận cha, mẹ, con: 06 trường hợp; Khai tử: 03 trường hợp; Đăng ký kết hôn: 12 cặp; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 19 trường hợp; Đăng ký nhận con nuôi: 01 trường hợp; Bổ sung cải chính hộ tịch: 10 trường hợp; Cấp trích lục hộ tịch: 342 trường hợp. Lệ phí hộ tịch thu được: 3.612.000 đồng.

Công tác tuyên truyền: Ngày càng được nâng cao nhất là về nội dung và hình thức, đến thời điểm hiện tại đã triển khai chủ yếu là Luật đất đai, Luật hộ tịch, chế độ chính sách, BHYT...tại 04 thôn, với tổng số lượt tham gia: 240 người

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

I. CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI.

Thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới xã Hồng Kim giai đoạn 2017 - 2020; Hoàn thiện và nâng cao tiêu chí Chương trình xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, cơ cấu kinh tế và tổ chức sản xuất phù hợp, sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại hóa, gắn nông nghiệp phát triển nhanh các ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn.

Đến nay, xã đạt 14/19 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 73,6% (gồm các tiêu chí đạt, Tiêu chí 1: Quy hoạch; Tiêu chí 02: Giao thông; Tiêu chí 03: Thủy lợi; Tiêu chí 4: Điện; Tiêu chí 08: Thông tin và truyền thông; Tiêu chí 9: Nhà ở; Tiêu chí 14: Giáo dục; Tiêu chí 07: Chợ nông thôn và thương mại; Tiêu chí 17: Môi trường; Tiêu chí 11: Lao động việc làm; Tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí 19: Quốc phòng – An ninh; Tiêu chí 15: Y tế; Tiêu chí 16: Văn hóa,).

Hàng quý, UBND xã tổ chức Lễ phát động hưởng ứng ngày Nông thôn mới với kết quả: Tổng chiều dài đường điện thấp sáng nông thôn đến hiện tại của 02 thôn là: 2,6km/04 tuyến đường thôn, xóm. Số cổng chào vào trục đường chính của thôn, xóm là 03 cái. Công tác chỉnh trang đường làng, ngõ xóm: 04 tuyến. Đào hố rác và xử lý rác thải có: 485 hố; Trồng cây xanh, hàng rào xanh có: 16.000m; Vệ sinh chuồng trại chăn nuôi, nhà ở có: 5.000 m²; Nạo vét kênh mương có: 2,36 km.

II. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, DU LỊCH GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI, CON NGƯỜI THÂN THIỆN.

Đề án giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá dân tộc Pa cô xã Hồng Kim giai đoạn 2014 – 2020 được tiếp tục triển khai và thực hiện, nhằm để phát triển du lịch gắn với giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan môi trường du lịch.

Thực hiện chỉ đạo của Phòng VH&TT huyện xã đã thành lập Ban quản lý du lịch sinh thái thác A Nôr, hoạt động du lịch được phát triển mạnh mẽ tăng thêm thu nhập cho hộ dân; Ngoài việc phát triển du lịch thì các lễ hội như lễ hội a Za cũng được bảo tồn và tổ chức đồng bộ vào ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ngày 18/11/2018; Các món ăn truyền thống của dân tộc Pa cô được bảo tồn và phát huy thông qua các ngày lễ hội của dân tộc; Bên cạnh đó, xã phối hợp với phòng văn hóa và thông tin huyện tổ chức thành công hoạt động dưới nước tại thác A Nôr trong Chương trình ngày hội văn hóa các dân tộc thiểu số huyện A Lưới lần thứ II năm 2018; Phối hợp vận động nhân dân làng Việt Tiến – A Nôr cắt tỉa, bố trí cây cảnh trong vườn và xây dựng đồng loạt hàng rào, cổng chào bằng tre. Đến nay, làng đã thành lập làng du lịch cộng đồng và có 3 hộ

tham gia home stay, nhân dân trong làng được hỗ trợ nhà vệ sinh do 3 đơn vị hỗ trợ: Trường Cao Đẳng Sư phạm Huế, Sở giáo dục, Bệnh viện trung ương Huế.

Phong trào văn hoá văn nghệ được duy trì hoạt động thường xuyên, đặc biệt là biểu diễn cho 3 đoàn khách du lịch, tổ chức phục vụ cho khách du lịch các trò chơi dân gian như: ká kheo, kéo co, leo cột, nhảy bao bố. Phối hợp với Đài truyền thanh truyền hình huyện phục vụ quay phim tại làng Việt Tiến – A Nô trong chương trình “Trường sơn đông gọi trường sơn tây” thành công tốt đẹp.

Năm 2018 phòng văn hóa thông tin huyện chọn xã đại diện cho dân tộc Pa Cô phục hồi, tái hiện và bảo tồn không gian văn hoá truyền thống gắn với phát triển du lịch để phục vụ nhằm phát triển du lịch cộng đồng.

C. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN:

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

Có 08 chỉ tiêu kinh tế xã hội chưa đạt: Thu nhập bình quân đầu người 16,32/18 triệu đồng: Nguyên nhân là do lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ 83%.

Diện tích gieo trồng hàng năm, đạt 158ha/165ha: Do hiện nay, diện tích đất sản xuất nông nghiệp chuyển đổi sang đất sản xuất lâm nghiệp.

Sản lượng thực có hạt, đạt 521,3 tấn /600 tấn: Do năng suất giảm chỉ đạt 52 tạ/ha.

Lượng thực bình quân đầu người, đạt 270kg/345 kg/người/năm: Dân số ngày càng tăng nhưng năng suất lại giảm, diện tích trồng cây ngô bị thu hẹp.

Chỉ tiêu về con: tổng đàn gia súc, gia cầm, đạt 6.256 con/7.700 con, Giá cả thị trường biến đổi thất thường làm cho các hộ chăn nuôi thua lỗ nên không muốn tái sản xuất.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 2,1%/1,9%: Do trường hợp sinh con thứ 3 tăng, bên cạnh đó, tỷ suất sinh cao.

Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng 15%/17,4%: Nguyên nhân do các bà mẹ sử dụng khẩu phần ăn chưa đúng.

Tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,6/10%. Nguyên nhân do một số hộ dân vẫn không thoát nghèo được vì vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là thu nhập.

Sản xuất nông nghiệp chưa đạt kết quả cao, nhất là thâm canh, trồng xen trên cùng một diện tích vẫn còn hạn chế. Công tác phối hợp tuyên truyền, vận động con em đi học nghề, xuất khẩu lao động chưa chặt chẽ và đồng bộ. Bên cạnh đó, một số hộ và con em không chịu khó đi học.

Tỷ lệ sinh con thứ 3 còn xảy ra; Nhận thức về cách chăm sóc trẻ em dưới 6 tuổi vẫn còn hạn chế. Tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao; Lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ đa số trong khi diện tích đất sản xuất ngày càng thu hẹp lại dẫn đến người lao động nhàn rỗi thiếu việc làm. Số người trong độ tuổi lao động chưa chịu khó tìm công việc để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

Sự phối hợp giữa các ngành đoàn thể, công chức chuyên môn đã được phát huy nhưng chưa nhịp nhàng, chưa phát huy hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Cấp ủy chi bộ vẫn chưa có Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác giảm nghèo từng thôn mình.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

I. MỤC TIÊU

Tập trung đầu tư để huy động các nguồn lực xã hội: Thực hiện có hiệu quả Chương trình: Chương trình giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, Chương trình giao đất, giao rừng cho hộ gia đình quản lý kết hợp với phát triển cây công nghiệp cây keo, cây mây...và nông lâm thủy sản, Chương trình du lịch, dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, con người thân thiện Chương trình nông nghiệp phát triển toàn diện. Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU *(Phụ lục số 02 kèm theo)*

III. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM:

Các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Tiếp tục xây dựng đường dân sinh thôn A Tia và thôn Đút thuộc nguồn vốn Chương trình 135: 2 tỷ đồng; Xây dựng mới trường mầm non Sơn Ca: 2,6 tỷ đồng; Xây dựng cầu đi qua Tân Rinh: 5,2 tỷ đồng; xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng làng Việt Tiến: 1,2 tỷ đồng. Xây dựng đường nối đồng tại thôn Đút 1 xã Hồng Kim; Thủy lợi A Rom: 840 triệu đồng, đường bê tông liên thôn Việt Tiến A Nôr: 3,2 tỷ đồng.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TRỌNG ĐIỂM:

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX đề ra 4 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm, tiếp tục tập trung 4 chương trình sau:

- Chương trình giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.
- Chương trình giao đất, giao rừng cho hộ gia đình quản lý kết hợp với phát triển cây công nghiệp cây keo và nông lâm thủy sản.
- Chương trình du lịch, dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, con người thân thiện.
- Chương trình nông nghiệp phát triển toàn diện.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

5.1. Về kinh tế:

- Xây dựng kế hoạch về kiểm tra, giám sát các mô hình sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất; tuyên truyền cho bà con nhận thức về đầu tư thâm canh, trồng xen canh để tăng hiệu quả trên một đơn vị diện tích. Tập trung phát triển chăn nuôi và trồng rừng kinh tế theo hướng gia trại.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động các hộ gia đình phát triển chăn nuôi, nuôi cá nước ngọt kết hợp với bán thâm canh.

- Tuyên truyền, vận động cán bộ và đảng viên hưởng ứng cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

- Tập trung đẩy mạnh Chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến cuối năm 2019 đạt 2 tiêu chí (Tiêu chí 05: Trường học; Tiêu chí 13: Hình thức phát triển sản xuất).

- Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và hoạt động du lịch trên địa bàn gắn với việc bảo vệ môi trường sinh thái, trong đó, đặc biệt quan tâm đến điểm du lịch sinh thái A Nôr, di tích lịch sử Động tiên công; Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình tham gia du lịch cộng đồng theo mô hình Homestay.

- Nghiêm chỉnh thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo cân đối ngân sách.

5.2. Về văn hoá - xã hội:

- Duy trì xã đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập tiểu học mức độ 3. Tiếp tục tuyên truyền, vận động con em học tại các trường THCS-THPT, các trường đại học- Cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh để đạt tỷ lệ cao.

- Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Thực hiện đồng bộ các kế hoạch đảm bảo an sinh xã hội để đến cuối năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,3% theo tiêu chí mới. Tuyên truyền cho người lao động, người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao. Chăm lo xây dựng đời sống văn hoá cơ sở gắn với việc đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá- Đô thị văn minh".

- Tham gia Ngày hội văn hóa thể thao và du lịch các dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019.

- Thực tốt đề án Phát triển văn hóa, du lịch – Dịch vụ xã Hồng Kim, giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến 2025. Đặc biệt, giữ gìn và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc Pa Cô. Thành lập Hợp tác xã Du lịch khu vực sinh thái A Nôr.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhận thức cho các bà mẹ có trẻ em dưới 6 tuổi cách nuôi dạy cho tốt để giảm được tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng. Thực hiện tốt công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho các cặp vợ, chồng sinh con một bé.

5.3. Về lĩnh vực nội chính:

- Bảo vệ an ninh trật tự vững chắc. Chú trọng kết hợp giữa an ninh - quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội; triển khai sâu, rộng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật. Xử lý nghiêm người và phương tiện vi phạm Luật Giao thông đường bộ; tiếp tục tuyên truyền các kiến thức an toàn

giao thông cho các tầng lớp nhân dân, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn xã; Kiểm tra, rà soát danh sách các đối tượng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, tiếp tục các tuyên truyền luật hôn nhân và gia đình, luật đất đai, luật bình đẳng giới... cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã.

Trên đây là báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018; Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển kinh - tế xã hội năm 2019 của UBND xã Hồng Kim./.

Nơi nhận:

- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các Ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC 01
Kết quả các chỉ tiêu KTXH năm 2018

Stt	Các chỉ tiêu	DVT	Chỉ tiêu Nghị quyết HĐND xã	THKH năm 2018	So sánh
1	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ	5,5	14,45	Vượt
2	Thu NS nhà nước tại địa phương	Tr.đồng	12	14,8	Vượt
3	Thu nhập bình quân đầu người năm	Tr.đồng	18	16,32	Không đạt
4	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	165	158,6	Không đạt
5	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	600	521,3	Không đạt
6	Lương thực bình quân đầu người	Kg/người/năm	345	270	Không đạt
7	Các chỉ tiêu về cây con:				
	- <i>Tổng đàn gia súc</i>	<i>Con</i>	2.100	1.056	Không Đạt
	- <i>Tổng đàn gia cầm</i>	<i>Con</i>	5.600	5.200	Không đạt
8	Diện tích ao, hồ nuôi cá	Ha	4,2	5,2	Vượt
	- <i>Sản lượng</i>	<i>Con</i>	20.000	20.000	Đạt
9	Các chỉ tiêu về cây, trong đó:				
	- <i>Diện tích trồng rừng kinh tế</i>	<i>Ha</i>	40	40	Đạt
	- <i>Diện tích trồng sắn</i>	<i>Ha</i>	40	40	Đạt
	- <i>Diện tích trồng lúa</i>	<i>Ha</i>	48,2	48,2	Đạt
	- <i>Diện tích trồng ngô</i>	<i>Ha</i>	10	4	Không đạt
10	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1.85	2,1	Không đạt
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	15	17,4	Không đạt
12	Các chỉ tiêu về giáo dục, trường học, trong đó:				
	- <i>Tỷ lệ huy động học sinh đến trường, trong đó:</i>				
	+ <i>Trẻ từ 2-3 tuổi</i>	%	80	84,21	Vượt
	+ <i>Trẻ từ 4- 5 tuổi</i>	%	100	100	Đạt
	+ <i>Học sinh tiểu học</i>	%	100	100	Đạt
	+ <i>Phổ cập giáo dục trung học cơ sở</i>	%	90	90	Đạt

	+ <i>Trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt</i>	%	80	80	Đạt
	+ <i>Giữ nguyên Trường đạt chuẩn quốc gia</i>	<i>Trường</i>	1	1	Đạt
13	Các chỉ tiêu về y tế, trong đó:				
	- <i>Giữ vững trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế</i>	<i>Trạm</i>	1	1	100
	- <i>Tỷ lệ dân số người tham gia bảo hiểm y tế</i>	%	100	100	Vượt
14	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hoá, trong đó:				
	- <i>Làng, thôn (công nhận đợt I)</i>	<i>Làng</i>	1	0	Không đạt
	- <i>Hộ gia đình</i>	<i>Hộ</i>	230	190	Không đạt
	- <i>Cơ quan, trường học</i>	<i>Đơn vị</i>	1	1	Đạt
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	20	20	Đạt
16	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	10	4,6	Không đạt
17	Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt
	- <i>Trong đó: dùng nước sạch</i>	%	95	98,3	Vượt
18	Các chỉ tiêu về môi trường, trong đó:				
	- <i>Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt</i>	%	100	100	Đạt
	- <i>Tỷ lệ có chỗ chôn lấp rác thải và có công trình vệ sinh</i>	%	100	100	Đạt
	- <i>Các chất thải y tế được thu gom và xử lý</i>	%	100	100	Đạt
	- <i>Các chất thải y tế được thu gom và xử lý</i>	%	100	100	Đạt

PHỤ LỤC 02
Kế hoạch chỉ tiêu KTXH năm 2019

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr.đồng	18-20	
2	Tổng đầu tư toàn xã hội	Tỷ. đồng	15	
3	Thu ngân sách tại địa bàn xã	Tr. đồng	15	
4	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	165	
5	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	600	
6	Lương thức bình quân đầu người	Kg/người/năm	345	
7	Các chỉ tiêu về cây, trong đó:			
	- Diện tích chuồng trồng mới	ha	5	
	- Diện tích trồng rừng kinh tế	ha	40	
	- Diện tích trồng sắn	ha	40	
	-Diện tích trồng lúa	ha	48,2	
	- Diện tích trồng ngô	ha	4	
8	Các chỉ tiêu về con, trong đó:			
	- Tổng đàn gia súc	con	2.100	
	- Tổng đàn gia cầm	con	5.600	
9	Diện tích ao, hồ nuôi cá	ha	4,2	
10	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1.9	
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn	%	16	
12	Các chỉ tiêu về giáo dục, trường học, trong đó:			
	- Tỷ lệ huy động học sinh đến trường, trong đó			
	+ Trẻ từ 2-3 tuổi	%	85	
	+ Trẻ từ 4-5 tuổi	%	100	
	+ Học sinh tiểu học	%	100	
	+ Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	%	90	
	+ Học sinh trung học cơ sở Học sinh Trung học phổ thông	%	85	
	- Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	1	
13	Các chỉ tiêu về y tế, trong đó:			

	- Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	Trạm	1	
	- Tỷ lệ dân số người tham gia bảo hiểm tự nguyện	%	25	
14	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hoá, trong đó			
	- Cơ quan, trường học	Đơn vị	01	
	- Làng	Làng	01	
	- Hộ gia đình	Hộ	200	
15	Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề	%	22	
16	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	4,3	
17	Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh	%	100	
	Trong đó, dùng nước sạch	%	100	
18	Các chỉ tiêu môi trường, trong đó:			
	- Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt	%	100	
	- Các chất thải y tế được thu gom và xử lý	%	100	